

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 25 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tua.
- Ông Nguyễn Đông Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Phước Lộc - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh B; sinh ngày: 09/8/1990 tại huyện V, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Lưu Thị Kim H; có vợ nhưng đã ly hôn và có 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt ngày 02/12/2024 sau đó tạm giữ đến ngày 08/12/2024 tạm giam cho đến nay và đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam huyện V - Trại Tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Danh Thị Anh T - Sinh năm: 2001. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. Phạm Thanh N - Sinh năm: 1984. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 ngày 02/12/2024 qua công tác trinh sát lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H phối hợp với Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang và Công an xã V, huyện V, tiến hành kiểm tra quán cà phê sân vườn Ngọc M thuộc Ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thanh B đang thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong chòi phía sau quán cà phê, trong chòi có Phạm Thanh N và Danh Thị Anh T.

Qua điều tra xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 02/12/2024 N chở B bằng xe mô tô màu trắng đỏ hiệu Exciter biển kiểm soát 95B1-805.42 đến quán C để uống cà phê, B và N đi ra phía sau chòi lá của quán, khi nhìn lên vách chòi thì B thấy có một cái nỏ thủy tinh, khoảng 30 phút sau B mượn xe mô tô của N để đi mua cơm, khi đến quán cơm gần Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang thì B gặp một người thanh niên tên thường gọi là Giang H1 (không rõ nhân thân) hỏi B: “Có lấy đồ chơi không ní?” (có nghĩa là: “Có mua ma túy sử dụng không?”), B trả lời: “Có thì lấy 200.000 đồng”, sau đó Giang H1 đưa B một bọc nylon bên trong có chứa ma túy đá và Bạch trả 200.000 đồng, khi nhận ma túy xong B mua cơm và chạy về quán C. Khi đem ma túy về B lấy chai nước suối đục hai lỗ trên nắp gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh vào, sau đó đổ ma túy vào nỏ thủy tinh và đốt nóng lên để sử dụng.

Khoảng 16 giờ N kêu B đi mượn cục sạc điện thoại dùm, B mới lấy xe của N đi, khi đến gần nhà nghỉ D gặp T, T kêu B cho T đi nhờ nên B đồng ý chở T đến quán C. Đến nơi trong chòi lá lúc này có T, N và B, B mới cầm bộ dụng cụ sử dụng một hơi ma túy sau đó để xuống, Bạch sợ cái bình bị ngã đổ nên B mới nói: “Ai hút thì tự lấy hút” thì T cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên tự đốt nóng và hút, sau đó đến lượt Bạch hút thì bị Công an bắt quả tang.

Việc thu giữ, tạm giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang đã thu giữ, tạm giữ:

- Dao lam, số lượng: 01 cái; đặc điểm: Đã qua sử dụng.
- Bịch nylon, số lượng: 01 cái; đặc điểm: Rỗng bên trong, cắt một đầu.

- Điện thoại di động, số lượng: 01 chiếc; đặc điểm: Hiệu OPPO F11 màu xanh đã qua sử dụng, có gắn 02 sim số (0334213242 và 0584359038), IMEI 1: 864156040233152, IMEI 2: 864156040233145.

- Dụng cụ sử dụng ma túy, số lượng: 01 bộ; đặc điểm: 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút nhựa màu trắng.

- Hộet quẹt gas, số lượng: 02 cái; Đặc điểm: Đã qua sử dụng.

- Túi niêm phong số 1139/2024 ngày 06/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, ngoài phong bì có chữ ký của người chứng kiến Đặng Thị Phương L1; người niêm phong Huỳnh Công T1 và có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh H, số lượng: 01 cái.

Tại Kết luận giám định số: 1139/KL-KTHS ngày 06/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu tinh thể chứa trong 01 (một) dụng cụ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,10907 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS-HVT ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh B: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu xanh đã qua sử dụng. Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng còn lại trong vụ án.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không cản trở việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[3] Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Thanh B thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện theo như nội dung của bản cáo trạng đã truy tố. Qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên toà, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở chứng minh được rằng:

[4] Vào ngày 02/12/2024, bị cáo Nguyễn Thanh B mua ma túy của người tên Giang H1 (chưa rõ nhân thân, lý lịch). Sau đó, bị cáo gặp Danh Thị Anh T và cùng với T đến quán cà phê Ngọc M tại Ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang để sử dụng ma túy. Tại quán C, bị cáo sử dụng ma túy bằng bộ dụng cụ sử dụng ma túy do bị cáo tự chế tạo trước đó rồi đến lượt T sử dụng, sau đó đến lượt bị cáo sử dụng thì bị bắt quả tang. Tại hiện trường nơi bị cáo và T sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Công an đã thu giữ 01 dụng cụ thủy tinh bên trong còn dính tinh thể theo kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 0,10907 gam.

[5] Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo cung cấp ma túy và phương tiện, dụng cụ cho 01 người khác trên 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy đã cấu thành tội phạm “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy đồng thời ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu xanh đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với các vật chứng còn lại là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy.

Về hành vi của các đối tượng khác có liên quan trong vụ án:

[12] Khi bắt quả tang, cơ quan Công an đã thu giữ 01 dụng cụ thủy tinh bên trong còn dính tinh thể theo kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 0,10907 gam. Khối lượng và loại chất ma túy này đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, lượng ma túy này là lượng ma túy còn dính lại trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy (không phải cất giữ ở nơi khác), có khối lượng không quá lớn so với định lượng tối thiểu của chất ma túy cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (0,1 gam đối với chất ma túy loại Methamphetamin), khi bị bắt quả tang thì bị cáo đang sử dụng ma túy và với lượng ma túy còn lại này bị cáo và T có thể sử dụng hết nếu tiếp tục sử dụng. Không có căn cứ chứng minh bị cáo cất giữ riêng chất ma túy. Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[13] Đối với Danh Thị Anh T quá trình điều tra không chứng minh được có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chứng minh

được có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

[14] Đối với Phạm Thanh N quá trình điều tra không chứng minh được có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

[15] Đối với đối tượng tên Giang H1 là người bán ma túy cho bị cáo Bạch, do chưa xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi chứng minh được người thực hiện hành vi phạm tội là có căn cứ. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[16] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[17] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2024.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh B: Điện thoại di động, số lượng: 01 chiếc; đặc điểm: Hiệu OPPO F11 màu xanh đã qua sử dụng, có gắn 02 sim số (0334213242 và 0584359038), IMEI 1: 864156040233152, IMEI 2: 864156040233145.

Tịch thu và tiêu hủy:

- Dao lam, số lượng: 01 cái; đặc điểm: Đã qua sử dụng.
- Bịch nylon, số lượng: 01 cái; đặc điểm: Rỗng bên trong, cắt một đầu.
- Dụng cụ sử dụng ma túy, số lượng: 01 bộ; đặc điểm: 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút nhựa màu trắng.
- Hột quẹt gas, số lượng: 02 cái; Đặc điểm: Đã qua sử dụng.
- Túi niêm phong số 1139/2024 ngày 06/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, ngoài phong bì có chữ ký của người chứng kiến Đặng Thị Phương L1; người niêm phong Huỳnh Công T1 và có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh H, số lượng: 01 cái.

(Các vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang).

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;

(Đã ký)

- VKSND huyện Vị Thủy;
- CA tỉnh Hậu Giang (CQĐT);
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- CA xã nơi bị cáo cư trú;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Võ Thị Ánh Trúc